

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**  
Số: 3039 /VTĐS – KD  
V/v ban hành chính sách giá vé áp dụng  
cho CBCNV ngành Đường sắt

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: - Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (để báo cáo);  
- Công đoàn, ĐTN Tập đoàn ĐSQGVN;  
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;  
- Các phòng thuộc cơ quan Công ty.

Nhằm tri ân những đóng góp của CBCNV đang làm việc trong ngành Đường sắt, Công ty CP Vận tải đường sắt (Công ty CP VTĐS) xây dựng chính sách giá vé áp dụng cho CBCNV ngành Đường sắt đi trên tất cả các đoàn tàu khách do Công ty quản lý, cụ thể như sau:

**I. Thời gian:** Áp dụng cho các tàu chạy trong các khoảng thời gian sau:

- Từ ngày 04/01/2027 đến hết ngày 28/01/2027;
- Từ ngày 15/02/2027 đến hết ngày 14/4/2027;
- Từ ngày 19/04/2027 đến hết ngày 28/4/2027;
- Từ ngày 04/5/2027 đến hết ngày 26/5/2027;
- Từ ngày 02/8/2027 đến hết ngày 31/8/2027;
- Từ ngày 06/9/2027 đến hết ngày 30/12/2027.

**II. Đối tượng áp dụng:**

1. CBCNV ngành Đường sắt, gồm:

1.1. Công ty CP Vận tải đường sắt;

1.2. Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam và các đơn vị trực thuộc; các công ty có vốn góp của Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam từ 51% trở lên (Có danh sách kèm theo văn bản này).

1.3. Các công ty có vốn góp của Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam dưới 51% (Có danh sách kèm theo văn bản này).

2. Thân nhân của CBCNV bao gồm: Bố, mẹ (của vợ hoặc chồng), vợ (hoặc chồng) và con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi (được pháp luật công nhận).

**III. Chính sách giá vé:**

1. Giá vé cá nhân.

| Đơn vị  | Công ty CP VTĐS           | Tập đoàn ĐSQGVN và các đơn vị trực thuộc; các công ty có vốn góp của Tập đoàn ĐSQGVN từ 51% trở lên | Các công ty có vốn góp của Tập đoàn ĐSQGVN dưới 51%. |
|---------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| Giá bán | Bằng 60% giá vé hiện hành | Bằng 70% giá vé hiện hành                                                                           | Bằng 80% giá vé hiện hành                            |

## 2. Giá vé tập thể.

| Số lượng hành khách đi tàu | Công ty CP VTĐS           | Tập đoàn ĐSQGVN và các đơn vị trực thuộc; Các Công ty có vốn góp của Tập đoàn ĐSQGVN từ 51% trở lên | Các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn ĐSQGVN dưới 51%. |
|----------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|                            | Giá bán                   |                                                                                                     |                                                     |
| Từ 10 ÷ 50 người           | Bằng 56% giá vé hiện hành | Bằng 66% giá vé hiện hành                                                                           | Bằng 76% giá vé hiện hành                           |
| Từ 51 ÷ 100 người          | Bằng 52% giá vé hiện hành | Bằng 62% giá vé hiện hành                                                                           | Bằng 72% giá vé hiện hành                           |
| ≥ 101 người                | Bằng 50% giá vé hiện hành | Bằng 60% giá vé hiện hành                                                                           | Bằng 70% giá vé hiện hành                           |

3. Giá vé tối thiểu: Thực hiện theo văn bản giá vé áp dụng cho từng tuyến do Công ty ban hành.

4. Trường hợp Công ty đang áp dụng đồng thời nhiều chương trình giá vé khác nhau, hành khách chỉ được hưởng một mức giảm giá cao nhất, không áp dụng cộng dồn các chính sách giảm giá.

5. Các quy định liên quan đến thủ tục mua vé; hướng dẫn bán, đổi, trả vé; hướng dẫn hành khách đi tàu áp dụng như quy định tại Văn bản số 50/VTĐS-KD ngày 01/11/2024 của Công ty CP VTĐS.

## VI. Triển khai thực hiện.

### 1. Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu, điều chỉnh thời gian áp dụng và các chính sách giá vé liên quan đến CBCNV cho phù hợp với thực tế.

- Theo dõi việc thực hiện của các đơn vị, tham mưu giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Tổ chức cán bộ: Phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu các biện pháp xử lý đối với các đơn vị, cá nhân mua vé sai quy định.

### 3. Phòng Tài chính – Kế toán.

- Thực hiện kiểm tra, thẩm hạch vé bán giảm giá theo quy định tại văn bản này.

- Phối hợp với các phòng tham mưu các biện pháp xử lý đối với các đơn vị bán vé sai quy định.

### 4. Phòng Công nghệ Thông tin - Thống kê:

- Báo cáo số lượng vé bán giảm giá cho CBCNV ngành đường sắt khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Công ty cổ phần phần mềm Thăng Long giải quyết các vấn đề phát sinh của hệ thống bán vé điện tử trong quá trình thực hiện.

### 5. Ban Truyền thông:

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Truyền thông của Tập đoàn ĐSQGVN để truyền thông về chính sách giảm giá CBCNV ngành Đường sắt.

- Đưa thông tin lên website và fanpage của Công ty.
- Gửi chính sách giá vé đến từng đơn vị trong ngành Đường sắt.

Đề nghị Tập đoàn ĐSQGVN và các đơn vị trong ngành Đường sắt tổ chức triển khai, phổ biến chính sách giảm giá vé đến toàn thể CBCNV để đảm bảo quyền lợi khi đi tàu.

Văn bản có hiệu lực từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Công ty (*để báo cáo*);
- Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Công đoàn, ĐTN Công ty;
- Công ty CP phần mềm Thăng Long (*phối hợp*);
- Các đơn vị có tên trong danh sách (*kèm theo vb này*);
- Lưu VT, KD.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** 





**Đào Anh Tuấn**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRONG NGÀNH ĐƯỜNG SẮT**  
(Kèm theo văn bản số 3033/VTĐS-KD ngày 29/9/2026 của Công ty CP VTĐS).

| TT                                                                          | TÊN ĐƠN VỊ                                       |  |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--|
| <b>1. TẬP ĐOÀN ĐSQGVN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC</b>                          |                                                  |  |
| 1.1                                                                         | Văn phòng và các Ban của Tập đoàn ĐSQGVN         |  |
| 1.2                                                                         | Trung tâm Điều hành giao thông vận tải Đường sắt |  |
| 1.3                                                                         | Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin ĐSVN     |  |
| 1.4                                                                         | Chi nhánh Ban Quản lý dự án ĐSVN                 |  |
| 1.5                                                                         | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Nội             |  |
| 1.6                                                                         | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Lào             |  |
| 1.7                                                                         | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Lạng            |  |
| 1.8                                                                         | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Thái Hải        |  |
| 1.9                                                                         | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Thanh           |  |
| 1.10                                                                        | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghệ Tĩnh          |  |
| 1.11                                                                        | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Thừa Thiên - Huế   |  |
| 1.12                                                                        | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghĩa Bình         |  |
| 1.13                                                                        | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Phú Khánh          |  |
| 1.14                                                                        | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Sài Gòn            |  |
| 1.15                                                                        | Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Hà Nội               |  |
| 1.16                                                                        | Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn              |  |
| 1.17                                                                        | Trường Cao đẳng Đường sắt                        |  |
| 1.18                                                                        | Trung tâm Y tế Đường sắt                         |  |
| 1.19                                                                        | Ban Quản lý Dự án Đường sắt Khu vực I            |  |
| <b>2. CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA TẬP ĐOÀN ĐSQGVN TỪ 51% TRỞ LÊN</b> |                                                  |  |
| 2.1                                                                         | Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào                |  |
| 2.2                                                                         | Công ty Cổ phần đường sắt Vĩnh Phú               |  |
| 2.3                                                                         | Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng                |  |
| 2.4                                                                         | Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải                 |  |

|                                                                          |                                                    |  |
|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--|
| 2.5                                                                      | Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái                  |  |
| 2.6                                                                      | Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh                  |  |
| 2.7                                                                      | Công ty Cổ phần đường sắt Thanh Hóa                |  |
| 2.8                                                                      | Công ty Cổ phần đường sắt Nghệ Tĩnh                |  |
| 2.9                                                                      | Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Bình               |  |
| 2.10                                                                     | Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên           |  |
| 2.11                                                                     | Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng      |  |
| 2.12                                                                     | Công ty Cổ phần đường sắt Nghĩa Bình               |  |
| 2.13                                                                     | Công ty Cổ phần đường sắt Phú Khánh                |  |
| 2.14                                                                     | Công ty Cổ phần đường sắt Thuận Hải                |  |
| 2.15                                                                     | Công ty Cổ phần đường sắt Sài Gòn                  |  |
| 2.16                                                                     | Công ty Cổ phần TTTH ĐS Bắc Giang                  |  |
| 2.17                                                                     | Công ty Cổ phần TTTH ĐS Hà Nội                     |  |
| 2.18                                                                     | Công ty Cổ phần TTTH ĐS Vinh                       |  |
| 2.19                                                                     | Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng                    |  |
| 2.20                                                                     | Công ty Cổ phần TTTH ĐS Sài Gòn                    |  |
| 2.21                                                                     | Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An                       |  |
| 2.22                                                                     | Công ty Cổ phần Xe lửa Gia Lâm                     |  |
| 2.23                                                                     | Công ty Cổ phần đá Đồng Mô                         |  |
| <b>3.CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA<br/>TẬP ĐOÀN ĐSQGVN DƯỚI 51%</b> |                                                    |  |
| 3.1                                                                      | Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt    |  |
| 3.2                                                                      | Công ty TNHH 2TV khách sạn Sài Gòn                 |  |
| 3.3                                                                      | Công ty Cổ phần đá Mỹ Trang                        |  |
| 3.4                                                                      | Công ty Cổ phần Mặt trời – Đường sắt Việt Nam      |  |
| 3.5                                                                      | Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư & Xây dựng đường sắt |  |
| 3.6                                                                      | Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt KV1              |  |
| 3.7                                                                      | Công ty Cổ phần Khách sạn Hải Vân Nam              |  |
| 3.8                                                                      | Công ty Cổ phần Công trình 6                       |  |
| 3.9                                                                      | Công ty Cổ phần Đầu tư & xây dựng công trình 3     |  |
| 3.10                                                                     | Công ty Cổ phần ĐTPT hạ tầng và đô thị ĐS          |  |
| 3.11                                                                     | Công ty Cổ phần In Đường sắt Sài Gòn               |  |

Tên đơn vị chủ quản.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tên đơn vị:

....., ngày tháng năm 20

## **DANH SÁCH CBCNV VÀ THÂN NHÂN MUA VÉ, ĐI TÀU**

Ga đi:.....



Ga đến:.....

Ngày đi tàu:.....

Ga đi: .....



Ga đến: .....

Ngày đi tàu: .....

| STT | Họ và Tên    | Bộ phận công tác | Quan hệ  | Giấy tờ tùy thân, ngày/tháng/năm sinh | Mã vé bán | Mã vé đổi |
|-----|--------------|------------------|----------|---------------------------------------|-----------|-----------|
| 1   | 2            | 3                | 4        | 5                                     | 6         | 7         |
| 1   | Nguyễn Văn A |                  | CBCNV    |                                       |           |           |
| 2   | Nguyễn văn B |                  | Bố đẻ    |                                       |           |           |
| 3   | Trần văn C   |                  | Bố chồng |                                       |           |           |
| 4   |              |                  |          |                                       |           |           |
| 5   |              |                  |          |                                       |           |           |
| 6   |              |                  |          |                                       |           |           |

Ghi chú: Cột 5: Ghi chính xác, đầy đủ số giấy tờ tùy thân, ngày/tháng/năm sinh.

**PHÒNG NHÂN SỰ/TCHC/TCCB...**

**NGƯỜI LẬP**

**XÁC NHẬN NƠI BÁN VÉ**  
Tổng số vé bán:.....

**XÁC NHẬN NƠI ĐỔI VÉ**  
Tổng số vé đổi:.....

(đóng dấu khách vận)

(đóng dấu khách vận)